

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

*(Bản hướng dẫn chấm thi gồm 03 trang)*

**A. Hướng dẫn chung**

1. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.

2. Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

3. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 điểm (*lẻ 0,25 điểm làm tròn thành 0,50 điểm; lẻ 0,75 điểm làm tròn thành 1,00 điểm*).

**B. Đáp án và thang điểm**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH (8,0 điểm)</b>		
<b>Câu I (3,0 đ)</b>	<b>1. Ý nghĩa về tự nhiên của vị trí địa lí nước ta (1,0 điểm)</b>	
	- Quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.	0,25
	- Là một trong những nhân tố tạo ra tính phong phú, đa dạng của nguồn tài nguyên thiên nhiên nước ta.	0,25
	- Là một trong những nhân tố tạo nên sự phân hóa đa dạng của tự nhiên nước ta.	0,25
	- Là một trong những nhân tố làm cho nước ta có nhiều thiên tai.	0,25
	<b>2. Các quốc gia có vùng biển tiếp giáp với vùng biển Việt Nam. Các hệ sinh thái vùng ven biển nước ta (1,0 điểm)</b>	
	- <i>Vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia:</i> Trung Quốc, Campuchia, Philippin, Malaixia, Brunây, Indônêxia, Xingapo, Thái Lan. <i>* Nêu đúng 4 đến 6 nước cho 0,25 điểm.</i>	0,50
- <i>Các hệ sinh thái vùng ven biển nước ta:</i> + Hệ sinh thái rừng ngập mặn. + Hệ sinh thái trên đất phèn và hệ sinh thái rừng trên các đảo...	0,25 0,25	
<b>3. Tên 6 đô thị có số dân lớn nhất nước ta. Trong số đó, đô thị nào trực thuộc tỉnh? Giải thích đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc (1,0 điểm)</b>		
<b>a) Tên 6 đô thị có số dân lớn nhất. Trong số đó, đô thị nào trực thuộc tỉnh?</b>		
- 6 đô thị có số dân lớn nhất: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Biên Hòa. <i>* Nêu đúng 3 đến 4 đô thị cho 0,25 điểm.</i>	0,25	
- Đô thị trực thuộc tỉnh: Biên Hòa ( <i>nếu thí sinh nêu nhầm là có 2 đô thị trực thuộc tỉnh, bao gồm Biên Hòa và một trong hai thành phố Cần Thơ hoặc Đà Nẵng vẫn cho điểm</i> ).	0,25	

	<p><b>b) Đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc vì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đô thị là nơi tập trung các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.</li> <li>- Các nguyên nhân khác (nếu đúng một trong các nguyên nhân khác như chất lượng cuộc sống, tâm lý dân cư...).</li> </ul>	0,25 0,25
<b>Câu II (2,0 đ)</b>	<p><b>1. Vẽ biểu đồ (1,5 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ biểu đồ cột đơn, mỗi năm một cột. Các loại biểu đồ khác không cho điểm.</li> <li>- Vẽ đúng yêu cầu của biểu đồ cột, có đủ các yếu tố: các cột, tên biểu đồ, chú giải thời gian và sản lượng (có thể dùng hệ trục hoặc lập bảng chú giải), không bắt buộc ghi số liệu vào các cột.</li> <li>- Tên biểu đồ và chú giải mỗi yếu tố cho 0,25 điểm.</li> <li>- Đúng mỗi cột cho 0,25 điểm.</li> </ul> <p><i>* Trường hợp không có chú giải hoặc chú giải sai thì giám khảo đối chiếu tương quan tỉ lệ giữa các cột với số liệu các năm đã cho. Nếu thấy phù hợp thì cho điểm các cột đã vẽ theo biểu điểm trên.</i></p>	1,50
	<p><b>2. Nhận xét (0,5 điểm)</b></p> <p>Từ năm 1995 đến năm 2007, sản lượng cao su nước ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng liên tục.</li> <li>- Tăng không đều.</li> </ul>	0,25 0,25
<b>Câu III (3,0 đ)</b>	<p><b>1. Thuận lợi về mặt tự nhiên trong phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ (1,5 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoáng sản: có một số tài nguyên khoáng sản, thuận lợi phát triển công nghiệp.</li> <li>- Rừng: có tiềm năng lớn, thuận lợi phát triển nhiều ngành kinh tế.</li> <li>- Thủy văn: có giá trị về nhiều mặt.</li> <li>- Biển: có điều kiện phát triển tổng hợp kinh tế biển.</li> <li>- Đất: có nhiều loại đất, thuận lợi phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng.</li> <li>- Các yếu tố khác (thí sinh chỉ ra được ít nhất 1 thuận lợi khác về mặt tự nhiên).</li> </ul> <p><i>* Nếu thí sinh trình bày thuận lợi về tự nhiên cho sự phát triển kinh tế theo ngành thì cho điểm như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi phát triển nông – lâm – ngư nghiệp (0,75 điểm).</li> <li>- Thuận lợi phát triển công nghiệp (0,25 điểm).</li> <li>- Thuận lợi phát triển dịch vụ: du lịch và các hoạt động khác (0,50 điểm).</li> </ul>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
	<p><b>2. Tại sao thủy lợi là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ ? (1,5 điểm)</b></p>	
	<p><b>- Xuất phát từ đặc điểm khí hậu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khí hậu Đông Nam Bộ có sự phân hóa theo mùa sâu sắc gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.</li> <li>+ Diễn giải: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mùa khô kéo dài tới 4 – 5 tháng nên thường xảy ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng.</li> <li>• Mùa mưa, lượng mưa tập trung có thể gây ngập úng một số khu vực.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>- Phát triển thủy lợi là giải pháp quan trọng để:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng diện tích đất trồng trọt.</li> <li>+ Tăng hệ số sử dụng đất.</li> <li>+ Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về nông phẩm.</li> </ul> <p><i>* Nếu thí sinh chỉ ra thêm ít nhất 1 lí do khác mà hợp lí thì thưởng 0,25 điểm, nhưng tổng điểm ý 2 câu III không được quá 1,5 điểm.</i></p>	0,25 0,25 0,25 0,25

## II. PHẦN RIÊNG – PHẦN TỰ CHỌN (2,0 điểm)

<b>Câu IV.a</b> (2,0 đ)	<b>Mặt tích cực và tồn tại trong hoạt động ngoại thương từ sau Đổi mới (2,0 điểm)</b>	
	<p><b>- Tích cực</b></p> <p>+ Thị trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa. <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>• Diễn giải: tham gia vào các tổ chức thương mại quốc tế, bạn hàng ngày càng nhiều... <span style="float: right;">0,25</span></li> </ul> <p>+ Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng nhanh đáp ứng nhu cầu sản xuất và nâng cao chất lượng đời sống. <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>• Kim ngạch xuất, nhập khẩu đều tăng phản ánh sự phát triển của đất nước. <span style="float: right;">0,25</span></li> </ul> <p>+ Cơ cấu mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các mặt hàng xuất khẩu đa dạng, chất lượng ngày càng cao. <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>• Các mặt hàng nhập khẩu đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước. <span style="float: right;">0,25</span></li> </ul>	
	<p><b>- Tồn tại</b></p> <p>+ Tình trạng nhập siêu kéo dài. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p>+ Khả năng cạnh tranh còn hạn chế. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p style="text-align: center;"><i>* Nếu thí sinh chỉ ra được ít nhất 1 mặt tích cực hay tồn tại khác thì thường 0,25 điểm nhưng tổng điểm Câu IV.a không được quá 2,0 điểm.</i></p>	
<b>Câu IV.b</b> (2,0 đ)	<b>So sánh thu nhập bình quân đầu người của Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Giải thích (2,0 điểm)</b>	
	<p><b>- So sánh</b></p> <p>+ Giống nhau: thu nhập của cả Đông Nam Bộ và Tây Nguyên đều có xu hướng tăng. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p>+ Khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đông Nam Bộ: tăng liên tục. <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>• Tây Nguyên: 1999 – 2002 giảm, 2002 – 2006 tăng. <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>• Thu nhập của Đông Nam Bộ luôn cao hơn. <span style="float: right;">0,50</span></li> </ul>	
	<p><b>- Giải thích</b></p> <p>+ Kinh tế ngày càng phát triển nên thu nhập bình quân đầu người của cả hai vùng có xu hướng tăng. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p>+ Thu nhập bình quân đầu người của Tây Nguyên có thời gian giảm chủ yếu do những biến động về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây công nghiệp. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p>+ Đông Nam Bộ có thu nhập bình quân cao hơn do trình độ phát triển kinh tế cao hơn. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p style="text-align: center;"><i>* Nếu thí sinh chỉ ra được ít nhất 1 nguyên nhân khác thì thường 0,25 điểm, nhưng tổng điểm Câu IV.b không được quá 2,0 điểm.</i></p>	

-----Hết-----